TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2023/HS-ST
Ngày 01- 3 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Ngọc Phan

Ông Dương Viết Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu -Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HS, ngày 18 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên **NGUYỄN VĂN H**, sinh năm: 1991.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm A, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Tự do: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà: Lê Thị H, sinh năm 1968; Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1989; Con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền sự: Không có

Tiền án: + Tại bản án số 84/2012/HSST ngày 14/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt NGUYỄN VĂN H 18 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

+ Tại bản án số 30 ngày 20/3/2013, Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 24 tháng tù đối với NGUYỄN VĂN H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Tại bản án số 82 ngày 09/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội xử 36 tháng tù đối với NGUYỄN VĂN H về tội "Lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 08/8/2021. Hiện Hoàng chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- Nhân thân: + Tại bản án số 26/2012/HSST ngày 17/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt NGUYỄN VĂN H 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

+ Ngày 13/01/2023, NGUYỄN VĂN H bị cơ quan CSĐT Công an thành phố P, tỉnh Thái Nguyên khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/12/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Hoàng Lại, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(Có mặt)

2. Bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1965

Địa chỉ: Xóm C, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1963.

Nơi thường trú: Xóm C, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người làm chứng: Ông Dương Đình Khoát, sinh năm 1951

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 19/10/2022, tổ công tác Công an xã H, huyện P phát hiện một nam thanh niên đang đi bộ tại khu vực đường đê xã H có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra đối với nam thanh niên này khai tên NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1991, trú tại Xóm A, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Qua kiểm tra Hoàng đã khai nhận thực hiện 02 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện P cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 05/10/2022, NGUYỄN VĂN H đi xe buýt từ ngã tư Cầu Ca, xã Kha Sơn, huyện P lên thị trấn H để thuê nhà nghỉ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Hoàng đi vào nhà nghỉ "Vườn Xoài" thuộc tổ 2, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để thuê phòng nghỉ. Đến nơi Hoàng gặp ông Dương Đình Khoát, sinh năm 1951, trú tại tổ 2, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên là người quản lý nhà nghỉ. Hoàng đã sử dụng căn cước công dân của anh Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1985, trú tại TDP Phú Thịnh, phường Trung Thành, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên mà Hoàng nhặt được để thuê phòng 102. Sau khi vào phòng nghỉ Hoàng đi ra khu vực quầy lễ tân gặp ông Khoát để lấy nước uống. Khi đi qua khu vực nhà xe quan sát thấy ở nhà xe của nhà nghỉ có dựng 03 đến 04 chiếc xe mô tô. Thấy không có người trông coi, quản lý, Hoàng đã nảy sinh ý định trộm cắp một trong những chiếc xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 20 phút sau Hoàng từ trong phòng đi ra khu vực nhà để xe của nhà nghỉ và mang theo 01 chiếc tô vít nhặt được từ trước. Quan sát xung quanh thấy không có ai ở đó nên Hoàng tiến lại gần vị trí chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn trắng, đen lấy chiếc tô vít ở trong túi ra để mở ổ khóa điện của xe nhưng không được. Sau đó Hoàng dùng tay giật dây điện nối với ổ khóa điện của xe máy nhưng không giật được dây điện. Hoàng tiến lại gần chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng, BKS: 98B2 – 75.447 của anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1979, trú tại thôn Hoàng Lại, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang là khách thuê phòng nghỉ ở đó (xe này anh Việt mượn của anh Nguyễn Đúc Thống, sinh năm 1976, trú tại Bản Mỏ, xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang). Hoàng dùng chiếc tô vít chọc vào ổ khóa điện của xe mô tô và vặn mở được ổ khóa điện. Rồi Hoàng đề nổ máy và điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi thẳng về hướng huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang rồi đi sang khu vực Thanh Xuyên thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Trên đường đi Hoàng đã vứt chiếc tô vít ở rìa đường, do trời tối nên đến nay Hoàng không xác định được vứt tô vít ở đâu. Khi đến khu vực xã Thanh Xuyên, thành phố P, Hoàng đi vào bãi đất trống và ngủ ở đó. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/10/2022, có người đàn ông tên Dũng gọi diện thoại cho Hoàng hỏi "có xe nào không" thì Hoàng bảo “có” (do trước đây Hoàng và Dũng đã gặp và nói chuyện với nhau, Dũng đã xin số điện thoại của Hoàng và bảo có xe trộm cắp được thì bán cho Dũng. Hoàng không biết Dũng là người ở đâu). Dũng bảo Hoàng đi xuống khu vực cầu Đa Phúc, thành phố Hà Nội để giao xe. Sau đó Hoàng gặp Dũng ở khu vực cầu Đa Phúc, bán xe mô tô trên cho Dũng với giá 2.000.000 đồng. Hoàng nhận số tiền 2.000.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 12/10/2022, Hoàng đi bộ dọc theo trục đường từ ngã tư Cầu Ca, xã Kha Sơn đến xã H, huyện P với mục đích tìm xe mô tô sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày Hoàng đi qua cầu treo xã H, sau đó đi dọc theo đường đê hướng về UBND xã H. Khi đi được khoảng 500 mét thì Hoàng phát hiện ở rìa đường gần ngõ vào nhà bà Tạ Thị Tùy, sinh năm 1956, trú tại Xóm C, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên có 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ BKS: 20P1- 1307 của bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1965, trú tại Xóm C, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên dựng ở rìa đường. Hoàng đứng cách vị trí xe mô tô khoảng 20 mét và quan sát xung quanh không có ai, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên. Lúc này Hoàng tiến lại gần chiếc xe mô tô rồi dùng tay giật đứt dây điện nối với ổ khóa điện của xe mô tô. Sau đó, Hoàng ngồi lên yên xe dùng chân phải đạp cần đạp nổ của xe mô tô và nổ máy, điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi theo hướng dọc bờ đê sang khu vực xã Tiền Phong, thành phố P rồi đi sang khu vực Thanh Xuyên, thành phố P và ngủ tại khu vực bãi đất trống ở đó. Đến sáng ngày hôm sau, khi Dũng gọi điện thì Hoàng nói với Dũng "em có con xe không giấy tờ anh có lấy không" Dũng trả lời "Có, đi xuống gần cầu Đa Phúc, anh xem xe". Khoảng 11 giờ cùng ngày Hoàng điều khiển xe mô tô trộm cắp được nêu trên đến khu vực gần cầu Đa Phúc thì gặp Dũng và bán xe với giá 1.500.000 đồng. Sau khi bán được xe mô tô, Hoàng cầm tiền và tiêu xài cá nhân hết.

Về phía anh Việt và bà Đường sau khi phát hiện xe mô tô bị mất nên đã làm đơn trình báo Công an huyện P đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/10/2022, NGUYỄN VĂN H đến cơ quan CSĐT Công an huyện P làm việc và tự nguyện giao nộp 01 bản phô tô thẻ căn cước công dân số 019091008554 mang tên NGUYỄN VĂN H; 01 chứng minh thư nhân dân số 091022238 mang tên Nguyễn Văn Nam, sinh ngày 05/4/1985 hộ khẩu thường trú xã Trung Thành, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AH481022; 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số, BKS: 20H-138.23; 01 thẻ ngân hàng BIDV số 9704180081641920 tất cả đều mang tên Nguyễn Văn Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen cũ đã qua sử dụng có số Imei 1: 357705105532413, số imei 2: 357705105532421; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 đôi dép màu trắng đen; 01 chiếc áo dài tay màu đen có họa tiết màu trắng; 01 chiếc quần vải màu ghi xám tất cả đều cũ đã qua sử dụng để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 19/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 100 và 101, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P định giá đối với chiếc 02 xe mô tô, đó là xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, BKS:

98B2 – 754.47 và chiếc xe mô tô BKS: 20PL 1307 mà Hoàng trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 102 và 103 cùng ngày 21/10/2022, của Hội đồng định giả tài sản trong tố tụng hình sự huyện P đã có kết luận: Chiếc xe mô tô BKS: 98B2 – 754.47 có trị giá **11.333.000** đồng và xe mô tô BKS: 20P1- 1307 trị giá **5.166.000** đồng. Tổng giá trị tài sản mà Hoàng trộm cắp là **16.499.000** đồng.

Tại cơ quan điều tra NGUYỄN VĂN H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của Hoàng là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo; Vật chứng thu giữ; Kết luận định giá tài sản; Lời khai của bị hại; Lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen cũ đã qua sử dụng có số Imei 1: 357705105532413, số imei 2: 357705105532421 được niêm phong trong bì thư theo quy định ký hiệu ĐT;

+ 01 áo chống nắng màu xanh lam loại có mũ và khóa kéo, đã qua sử dụng được niêm phong ký hiệu AM;

+01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 đôi dép màu trắng đen; 01 chiếc áo dài tay màu đen có họa tiết màu trắng (loại áo có mũ liền áo); 01 chiếc quần vải màu ghi xám. Tất cả đều đã qua sử dụng, được niêm phong trong bì thư theo quy định ký hiệu C;

Hiện những vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng chờ xử lý.

Đối với: 01 thẻ căn cước công dân số 019085014326 mang tên Nguyễn Văn Nam; 01 chứng minh thư nhân dân số 091022238 mang tên Nguyễn Văn Nam, sinh ngày 05/4/1985 hộ khẩu thường trú xã Trung Thành, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AH481022; 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số, BKS: 20H-138.23; 01 thẻ ngân hàng BIDV số 9704180081641920 tất cả đều mang tên Nguyễn Văn Nam. Quá trình điều tra xác định những giấy tờ trên là của anh Nguyễn Văn Nam. Ngày 31/12/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại cho anh Nam quản lý, sử dụng.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bà Đường, ông Cường, anh Việt đều yêu cầu bị cáo Hoàng phải bồi thường trả lại chiếc xe, nếu không trả lại chiếc xe thì phải thanh toán giá trị chiếc xe theo kết quả định giá của Hội đồng định giá.

Tại phiên tòa bị cáo NGUYỄN VĂN H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Anh Việt, bà Đường, ông Cường yêu cầu bị cáo bồi thường

thiệt hại giá trị của chiếc xe theo như kết quả định giá tài sản. Bị cáo nhất trí với yêu cầu của anh Việt, bà Đường, ông Cường.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS-PB ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố NGUYỄN VĂN H về tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo NGUYỄN VĂN H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt NGUYỄN VĂN H từ **05** đến **06** năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Việt, bà Đường, ông Cường đề nghị bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của anh Việt, bà Đường, ông Cường nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận trên.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng: + 01 áo chống nắng màu xanh lam loại có mũ và khóa kéo, đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 đôi dép màu trắng đen; 01 chiếc áo dài tay màu đen có họa tiết màu trắng (loại áo có mũ liền áo); 01 chiếc quần vải màu ghi xám.

- Đề nghị tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen cũ đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Trong các ngày 05 và 12/10/2022, NGUYỄN VĂN H đã lợi dụng sơ hở lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện P, tỉnh Thái Nguyên, cụ thể:

Vụ thứ 1: Hồi 21 giờ ngày 05/10/2022, tại nhà nghỉ Vườn Xoài thuộc tổ 2, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, WAVE màu trắng, đen, bạc BKS: 98B2-754.47 của anh Nguyễn Văn V (Xe mượn của anh Nguyễn Đức Thống) có giá trị 11.333.000 đồng.

Vụ thứ 2: Hồi 09 giờ ngày 12/10/2022, ở khu vực cổng nhà bà Tạ Thị Tùy thuộc Xóm C, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu sơn đỏ, bạc, đen BKS: 20P1-1307 của bà Vũ Thị Đ có giá trị 5.166.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Hoàng trộm cắp là **16.499.000** đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Hoàng là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên buộc phải nhận thức và biết được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Trước thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần này, bị cáo đã nhiều lần bị kết án. Tại bản án số 82/2018/HSST, ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 08/8/2021, bị cáo chưa chấp hành xong phần án phí, tại bản án này đã xác định bị cáo tái phạm và đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung là "Tái phạm nguy hiểm". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo NGUYỄN VĂN H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

...

g) Tái phạm nguy hiểm."

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc cho nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động thuần nông, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lần này bị cáo đã nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật và đã bị xét xử kết tội bằng nhiều bản án. Thế nhưng, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội Hội đồng xét xử xác định do bị cáo mắc nghiện ma túy, không chịu lao động để tạo ra thu nhập nên đã nảy sinh trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản theo giá trị tài sản Hội đồng định giá đã xác định, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định pháp luật nên cần công nhận sự thỏa thuận trên. Do vậy, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Việt số tiền là 11.333.000 đồng, bồi thường cho bà Đường và ông Cường số tiền 5.166.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đối với những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: + 01 áo chống nắng màu xanh lam loại có mũ và khóa kéo, đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 đôi dép màu trắng đen; 01 chiếc áo dài tay màu đen có họa tiết màu trắng (loại áo có mũ liền áo); 01 chiếc quần vải màu ghi xám cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen cũ đã qua sử dụng, bị cáo xác định không sử dùng để liên lạc tiêu thụ tài sản trộm cắp, cũng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc bị cáo sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc tiêu thụ tài sản trộm cắp. Do vậy, Hội đồng xét xử trả lại chiếc điện thoại cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ trách nhiệm bồi thường dân sự và nghĩa vụ nộp án phí nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và những vấn đề khác của vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[9] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo NGUYỄN VĂN H với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo NGUYỄN VĂN H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt NGUYỄN VĂN H **05** (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2022.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo NGUYỄN VĂN H với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt hại tài sản giữa bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau: Bị cáo NGUYỄN VĂN H có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn V số tiền 11.333.000 đồng (Mười một triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) và có trách nhiệm bồi thường cho bà Vũ Thị Đ, ông Nguyễn Văn Cường số tiền là 5.166.000 đồng (Năm triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, anh Việt, bà Đường, ông Cường có đơn yêu cầu thi hành, nếu bị cáo Hoàng không tự nguyện thi hành được khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) áo chống nắng màu xanh lam loại có mũ và khóa kéo, đã qua sử dụng được niêm phong trong hộp bìa cát tông còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu AM; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 đôi dép màu trắng đen; 01 chiếc áo dài tay màu đen có họa tiết màu trắng (loại áo có mũ liền áo); 01 chiếc quần vải màu ghi xám. Tất cả đều đã qua sử dụng, được niêm phong trong hộp giấy còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu C.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 (Một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen cũ đã qua sử dụng có số Imei 1: 357705105532413, số imei 2: 357705105532421 được niêm phong trong hộp bì thư còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu ĐT.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2023 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

6. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 824.950 đồng (Tám trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo (NGUYỄN VĂN H), bị hại (anh Nguyễn Văn V, bà Vũ Thị Đ), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Nguyễn Văn Cường) báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CCTHA-DS huyện P;
- Bị cáo, BH, NLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy